TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 03-9-2025
V/v: ly hôn; tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Rung K'Nhuận – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST– HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn P, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng H trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 10/5/2021, chị và anh Phùng Văn N về chung sống, xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42. Vợ chồng chị sống tại thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng chị diễn ra hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên từ khoảng năm 2023 đến nay thì vợ chồng chị xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi vã thường xuyên. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng chị có quá nhiều sự khác

biệt, bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm sống không hòa hợp, đời sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng chị cũng đã nhiều lần tìm cách nói chuyện với nhau để có thể hiểu nhau hơn, giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng không được. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi kéo dài nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024. Trong suốt thời gian sống ly thân, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với anh N, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 (một) con chung tên là Phùng Thiện N1, sinh ngày 09/9/2022. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung.

Ngoài ra, chị H không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Phùng Văn N trình bày tại đơn xin giải quyết vắng mặt thì:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh không còn ở với nhau nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: anh đồng ý giao con là Phùng Thiện N1, sinh ngày 09/9/2022 cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét.

Anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa xét xử (nếu có) theo giấy triệu tập của Tòa án. Lý do, hiện nay anh bận nhiều công việc nên không thể tham gia trực tiếp được.

Ngoài ra, anh N không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng vắng mặt một bên đương sự nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Bùi Thị Hồng H, xử cho chị Bùi Thị Hồng H được ly hôn với anh Phùng Văn N. Về con chung, đề nghị giao con chung là Phùng Thiện N1, sinh ngày 09/9/2022 cho chị Bùi Thị Hồng H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: buộc chị Bùi Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn anh Phùng Văn N cư trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn Đ, xã P, tỉnh Lâm Đồng) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hồng H và anh Phùng Văn N xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã P, tỉnh Lâm Đồng) vào ngày 10/5/2021 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo kết quả xác minh thì quá trình chung sống, vợ chồng anh N, chị H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N chơi tiền ảo trên mạng xã hội dẫn đến nợ nần và hiện nay vợ chồng anh, chị đã sống ly thân nhau. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh N tham gia phiên họp hòa giải nhưng anh N vắng mặt, điều này chứng tỏ anh N không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Đồng thời, tại đơn xin giải quyết vắng mặt, anh N xác định vợ chồng không còn ở với nhau nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh N là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị H và anh N xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Phùng Thiện N1, sinh ngày 09/9/2022. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Xét thấy, từ khi chị H, anh N sống ly thân đến nay, con chung vẫn sống cùng với chị H; đồng thời, anh N cũng thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nên cần giao con chung tên là Phùng Thiện N1, sinh ngày 09/9/2022 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh N xác định vợ chồng không có tài sản chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H, anh N xác định vợ chồng không có nợ chung nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Hồng H, xử cho chị Bùi Thị Hồng H được ly hôn với anh Phùng Văn N.

2. Giao con chung tên Phùng Thiện N1, sinh ngày 09/9/2022 cho chị Bùi Thị Hồng H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phùng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị Hồng H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005522 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Bùi Thị Hồng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA